

## TINH THẦN TỰ TÔN DÂN TỘC TRONG TƯ TƯỞNG YÊU NƯỚC CỦA NGÔ THÌ NHẬM: NỘI DUNG VÀ BÀI HỌC LỊCH SỬ

NGUYỄN TRUNG DŨNG\*  
LƯU ĐÌNH VINH\*\*

*Ngô Thị Nhậm với tinh thần yêu nước và tự tôn dân tộc đã trở thành nhà ngoại giao kiệt xuất của Việt Nam thế kỷ XVIII. Ngô Thị Nhậm thoát ra khỏi những ràng buộc của hệ tư tưởng chính trị phong kiến, quan điểm “trung quân” của Nho giáo, đứng về phía chính nghĩa, phía nhân dân trong việc bảo vệ những giá trị văn hóa dân tộc và trên hết là sự độc lập và toàn vẹn lãnh thổ trước sự xâm lược của nhà Thanh. Tìm hiểu tư tưởng yêu nước của Ngô Thị Nhậm góp phần học tập và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước hiện nay.*

*Từ khóa: tư tưởng Ngô Thị Nhậm, tinh thần tự tôn dân tộc, tư tưởng yêu nước  
Nhận bài ngày: 31/5/2021; đưa vào biên tập: 15/6/2021; phản biện: 27/6/2021;  
duyet đăng: 10/8/2021*

### 1. DẪN NHẬP

Tư tưởng yêu nước là nguồn lực và cũng là động lực cơ bản giữ vai trò quyết định trong sự phát triển chung của dân tộc Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử. Nói về tinh thần yêu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng

định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Từ xưa đến nay, mỗi khi đất nước bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” (Hồ Chí Minh, 2011b: 38). Yêu nước là thước đo giá trị của mỗi cá nhân người Việt, trở thành “cái ‘lý thường hằng’ nhất, quán triệt cổ kim” (Trần Văn Giàu, 1980: 100-101). “Bản

\* Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

\*\* Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

sắc dân tộc của văn hóa Việt Nam bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - tổ quốc...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998: 56). Tinh thần tự tôn dân tộc trong tư tưởng yêu nước chính là ý chí, nguyện vọng, khát khao sự đề cao và bảo vệ đất nước, lãnh thổ, tiếng nói, giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Trong tư tưởng yêu nước của người Việt Nam, tinh thần tự tôn dân tộc không đồng nhất và khác hoàn toàn với tinh thần dân tộc cực đoan. Tinh thần tự tôn dân tộc chính là thái độ của người Việt trước những thế lực đã và đang có ý định xâm phạm đất nước, làm ảnh hưởng đến toàn vẹn lãnh thổ, các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Tình hình Việt Nam thế kỷ XVIII không chỉ biến động về chính trị mà khó khăn về kinh tế - xã hội và suy thoái về tư tưởng, đạo đức. Là một trí thức, một quan lại dưới thời Lê - Trịnh, Ngô Thì Nhậm đã vượt qua quan niệm trung quân của hệ tư tưởng Nho giáo đứng về phía những người nông dân, về phía dân tộc trong công cuộc chống ngoại xâm. Tư tưởng này của Ngô Thì Nhậm thể hiện đậm nét và sâu sắc qua tinh thần tự tôn dân tộc trong nhiệm vụ ngoại giao.

Tinh thần tự tôn dân tộc của Ngô Thì Nhậm không bó hẹp ở tình cảm đơn thuần mà đã thể hiện rõ thành ý chí, nguyện vọng và trên hết là hành động bảo vệ những giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ, sự bình yên cho nhân dân trước các thế lực ngoại xâm. Đó là bước chuyển từ lòng tự hào sang tinh thần tự tôn dân tộc, từ trung quân sang ái quốc, từ tình cảm đơn thuần sang hành động lý tính trong bảo vệ đất nước. Tinh thần tự tôn dân tộc trong tư tưởng yêu nước của Ngô Thì Nhậm với những biểu hiện cơ bản của nó chính là nguyên nhân, động lực cơ bản cho tư tưởng yêu nước của ông.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Tinh thần tự tôn dân tộc của Ngô Thì Nhậm thể hiện ở việc đề cao giá trị văn hóa Việt Nam

Một trong những nội dung cơ bản làm nên tinh thần tự tôn dân tộc của Ngô Thì Nhậm chính là việc luôn đề cao các giá trị văn hóa Việt Nam. Thông qua lăng kính của Ngô Thì Nhậm, các giá trị văn hóa của dân tộc luôn đứng ngang hàng với văn hóa của Trung Quốc, thể hiện rõ sức mạnh nội tại trong suốt quá trình sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam. Tinh thần tự tôn dân tộc của Ngô Thì Nhậm thể hiện trong rất nhiều tác phẩm thơ văn, nhưng rõ nét và sâu sắc nhất là trong tập thơ *Hoàng hoa đồ phả*, sáng tác vào mùa xuân năm Quý Sửu (1793), khi Ngô Thì Nhậm làm chánh sứ trên đường đến Yên Kinh - nhà Thanh cầu

phong cho Quang Toản. Tập thơ là tiếng lòng của Ngô Thì Nhậm đối với đất nước. Nếu Nguyễn Trãi dõng dạc và hiên ngang khẳng định “như nước Đại Việt ta vốn xưng nền văn hiến đã lâu” thì Ngô Thì Nhậm cũng tiếp nối tư tưởng đó mà cho rằng: “Ba ngàn năm sử chép tự Hồng Bàng, điển lễ vinh quang ít thấy; vài vạn dặm thám giáo thanh Âu Lạc, tảng nền rộng lớn bồi thêm” (Ngô Thì Nhậm, 2001a: 188). Quan điểm này có tác động nhất định đối với nhân dân các nước trong khu vực. Trong bài *Núi Phên Mao*, Ngô Thì Nhậm ngụ ý bằng một điển tích xưa để nói rằng văn hóa nước Nam là của nước Nam, không bao giờ biến thành văn hóa Trung Quốc được: “Úy Đà quế đổ lạc sơn sào” (Một quế Úy Đà rơi vào hang núi sâu) (Ngô Thì Nhậm, 2005a: 136)<sup>(1)</sup>. Câu này muốn ngụ ý chê việc Triệu Đà thôn tính Âu Lạc và muốn đồng hóa Âu Lạc, song những việc đó chỉ uổng công vô ích, người nước Nam, dòng dõi của người Âu Lạc mãi mãi là người nước Nam cũng như con cày cuốc là sản vật của nước Nam không bao giờ biến thành con “một quế” được (Ngô Thì Nhậm, 2001a: 137). Ngô Thì Nhậm lên án những tư tưởng thiên cận, cố tình hạ thấp văn hóa Việt Nam của một số trí thức Trung Quốc, để phục vụ mưu đồ chính trị. Đứng trên mạn thuyền đến Yên Kinh Ngô Thì Nhậm thẳng thắn chỉ ra:

“Trúng gà chia đều là ngoa  
Trai một gái ba là bậy  
Rằng: Di, Hạ âm dương phân biệt

Lời đó thật hủ lậu cạn nông” (Ngô Thì Nhậm, 2005a: 47); và âm mưu đồng hóa văn hóa Việt Nam:

“Thầm hiểu cảnh xuân trời Nam và trời Bắc

Tình thì như nhau mà cảnh lại khác nhau” (Ngô Thì Nhậm, 2005a: 53).

Không chỉ có những người yêu nước Việt Nam mới nhận ra sự giống nhau về các giá trị đạo đức của con người mà ngay cả những nhà trí thức Trung Quốc cũng thừa nhận điều này. Ngô Thì Nhậm chứng minh Chu Hi – nhà triết học nổi tiếng đời Tống, đã từng khen các nước phiên bang ở phía Tây Nam rằng:

“Đường đường thầy họ Chu  
Là người hiền thật thâu đáo  
Khen thay, nước Tây phiên  
Chữ nghĩa có nhiều tay giỏi  
Ắt có người mở mang trước  
Chẳng riêng Trung Quốc đứng đầu”  
(Ngô Thì Nhậm, 2005a: 47).

Rõ ràng, bậc thầy của Nho giáo phong kiến Trung Quốc cũng phải công nhận rằng không phải người Trung Quốc là giỏi nhất. Đã có lần Chu Hi nói: “Nước Phiên ở Tây Nam có thánh hiền giáng sinh, văn minh cũng như Trung Quốc. Đó là khí vận xui nên thế” (Ngô Thì Nhậm, 2005a: 48). Ngô Thì Nhậm giải thích: Điều đó có nghĩa các nước “Man”, “Di” cũng có những con người tài giỏi kiệt xuất. Và một trong những nước “Man”, “Di” như thế đã làm cho các triều đại phong kiến phương Bắc phải rùng mình khiếp sợ. Từ thuở dựng nước xa

xôi, qua Ngô Quyền, qua Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê và tiêu biểu nhất trong thế kỷ XVIII là chiến thắng vang dội của trận Đống Đa lịch sử dưới sự lãnh đạo tài tình của vị anh hùng áo vải Quang Trung Nguyễn Huệ đã khẳng định chân lý rằng: ở nước Nam “Hào kiệt đời nào cũng có”.

“Ta về nói cùng bạn hữu

May thay sinh tại nước Nam” (Ngô Thi Nhậm, 2005a: 48).

Tinh thần tự tôn dân tộc của Ngô Thi Nhậm thể hiện ở sự khẳng định giá trị văn hóa Việt Nam trong nhiệm vụ đi sứ. Ông chứng minh: Thời nhà Chu, nước Việt Thường có mang sang biểu Chu Công Đán chim trĩ trắng. Chu Công Đán cho rằng mình đức trạch chưa tới nên không nhận. Sứ giả nói: “Tôi nghe bậc kỳ lão nước tôi bảo rằng: Bể không nổi sóng đã ba năm nay, hẳn là có thánh nhân giáng ở Trung Quốc, nên sai tôi sang triều kiến...” (Ngô Thi Nhậm, 2005a: 48). Với điển tích này, Ngô Thi Nhậm muốn nói rằng nước Việt đã có nền văn minh từ rất sớm, cũng có những bậc tiên tri tài giỏi không thua kém gì Trung Quốc và đứng ngang hàng với Trung Quốc. Theo những nhà phong thủy Trung Quốc, do địa thế nên Trung Quốc là nước lớn nằm ở trung tâm vũ trụ, được các nước nhỏ châu bá xung quanh, cũng giống như mọi dòng sông đều chảy vào Trung Quốc. Cho nên việc các nước triều kiến và dâng sản vật cho Trung Quốc là điều hiển nhiên. Tuy nhiên, cũng theo phong thủy Trung Quốc thì “địa khí

phát ra từ đâu thì ở đó văn minh trước” (Ngô Thi Nhậm, 2005a: 49).

Với sự thấm thấu bề dày truyền thống văn hóa của dân tộc, Ngô Thi Nhậm đã nói lên sự thật – một sự thật làm ông thêm yêu đất nước của mình và hơn thế nữa, sự thật đó đã trở thành sức mạnh quan trọng trong việc bảo vệ những thành tựu văn hóa mà ông cha đã gây dựng, bảo vệ đất nước. Chính sức mạnh của tinh thần tự tôn dân tộc đã tạo cho Ngô Thi Nhậm sự tự tin, chủ động cần thiết trong hoạt động ngoại giao với nhà Thanh, đóng góp to lớn trong công cuộc bảo vệ hòa bình của dân tộc sau chiến thắng Kỷ Dậu.

## **2.2. Tinh thần tự tôn dân tộc của Ngô Thi Nhậm thể hiện ở khát vọng hòa bình, giải phóng dân tộc**

Năm 1788, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ ra Bắc lần thứ hai và quyết định loại bỏ Lê Duy Kỳ tức Lê Chiêu Thống vì “ngu muội, ươn hèn”. Lúc này, Ngô Thi Nhậm 42 tuổi, bằng kinh nghiệm, khả năng quan sát, ông nhận thức được thời điểm suy tàn và biểu hiện phản động của tập đoàn phong kiến Lê - Trịnh. Tính chất phản động đó thể hiện ở hành vi của một bộ phận quan lại, cũng như trong kế hoạch của vua Lê Chiêu Thống khi manh nha ý định mượn quân Mãn Thanh vào trấn áp những cuộc khởi nghĩa nông dân Đại Việt. Sự việc này cho thấy lợi ích của giai cấp thống trị không còn thống nhất với lợi ích của dân tộc, nhân dân. Lòng yêu dân và tinh thần tự hào với truyền thống văn hóa của dân tộc là

động lực thúc đẩy Ngô Thì Nhậm hưởng ứng chủ trương “chiêu hiền đãi sĩ” của Nguyễn Huệ và đã cùng với một số cựu thần nhà Lê như Phan Huy Ích, Nguyễn Thế Lịch... giúp nhà Tây Sơn. Việc ra phục vụ Tây Sơn không phải là hành động bộc phát, chớp thời cơ hòng có được địa vị và chức danh trong triều đình mới, mà xuất phát từ những khát khao được nung nấu, tôi luyện từ những ngày tháng ở ẩn tại Thái Bình. Đặc biệt, đứng trước họa xâm lăng của phương Bắc, Ngô Thì Nhậm không thể tiếp tục ở ẩn mà phải “coi trọng gốc nước, làm ngay thẳng đạo làm người là tôn chỉ cốt yếu” (Ngô Thì Nhậm, 2005a: 255). Việc chọn theo Nguyễn Huệ khi ẩn náu tại Thái Bình chỉ là một hành động ngẫu nhiên để thực hiện cái tất nhiên làm “ngay thẳng đạo làm người” mà Ngô Thì Nhậm đã bất chấp tất cả, “cố sống để lo liệu” (Ngô Thì Nhậm, 2005a: 294).

Gặp Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Huệ ngay lập tức phong ông làm Lại Bộ Thị Lang, tước Tinh Phái Hầu, cùng với một trọng thần của Tây Sơn là Võ Văn Ước trông coi việc thiết lập mối quan hệ với cựu thần triều Lê. Vào giữa năm 1788, vì muốn bảo vệ ngai vàng trước sức mạnh chính nghĩa của quân Tây Sơn, Lê Chiêu Thống đã trốn chạy và cầu viện nhà Thanh. Càn Long nhận định đây chính là cơ hội để xâm lược và “đóng đại binh ở nước ấy, xa xa kiểm chế họ, sau này sẽ có cách xử trí khác” (Ngô Gia văn phái, 2014: 417), cho thấy Càn Long đã có

đã tâm với nước ta từ trước. Nhân dịp Lê Chiêu Thống xin cứu viện, nhà Thanh đã chính thức mang quân ồ ạt tràn vào Việt Nam với danh nghĩa “phù Lê diệt Nguyễn (Tây Sơn)” và chiêu bài “hưng diệt kế tuyệt”, nghĩa là “làm hưng thịnh nước đã bị tiêu diệt, làm dòng họ bị dứt được tiếp nối”. Trước tình thế mới, với sức mạnh vũ bão của quân Mãn Thanh, đã có nhiều ý kiến khác nhau trong tầng lớp trí thức lúc bấy giờ. Một bộ phận không nhỏ trí thức với quan niệm “trung quân” mù quáng đã chạy theo Lê Chiêu Thống, ủng hộ quân Mãn Thanh. Với sự thông tuệ, điềm tĩnh Ngô Thì Nhậm đã dăng kế “Rút lui về Tam Điệp và Biện Sơn” và đây cũng chính là kế sách cơ sở dẫn đến thắng lợi của trận Ngọc Hồi - Đống Đa.

Quét sạch giặc Mãn Thanh nhưng hòa bình cho đất nước vẫn còn rất mong manh. Trước và ngay sau chiến thắng, Ngô Thì Nhậm đã tính toán, cũng như dự báo được vua nhà Thanh sẽ quyết không để cho dân Đại Việt sống trong hòa bình. Đúng như Ngô Thì Nhậm dự đoán, Càn Long đã “lệnh cho các Tổng đốc, Tuần phủ ở dọc biên giới hãy cho quân lính các doanh kịp thời thao diễn, cốt sao cho lương đủ binh tinh, sẵn sàng chờ sai khiến, để chuẩn bị việc đánh dẹp hồi tội, dụ cho các nơi đều biết” (Hồ Bạch Thảo, 2010: 96). Tuy nhiên, với khát vọng hòa bình cho dân tộc, bình yên cho nhân dân, Ngô Thì Nhậm đã có sự chuẩn bị và có những giải pháp, cách thức gìn giữ nền hòa bình, độc lập từ trước khi

quân Mãn Thanh kéo sang biên giới Đại Việt. Trong đó, ngoại giao là phương pháp chủ yếu và quan trọng để đảm bảo sự yên bình tuyệt đối cho nhân dân.

Khi biết tin quân Thanh chuẩn bị tràn qua biên ải, Ngô Văn Sở đã thay mặt Nguyễn Huệ gửi thư giải thích lý do động binh đao trong nước và xin Tôn Sĩ Nghị “dừng giáo gươm làm vũ, người ngựa đã qua cửa quan, hãy tạm đóng trên quan ải” (Ngô Thì Nhậm, 2001: 305), dừng việc tiến hành xua binh theo yêu cầu của vua Lê. Nếu vẫn ngoan cố xâm lược, thì quân dân trong nước cũng đã chuẩn bị cách chống lại quân “thiên triều”, mặc dù sự chống lại này, theo Ngô Văn Sở là do “người trong nước lo sợ, hoảng hốt” (Ngô Thì Nhậm, 2001: 305) mà làm. Đồng thời, nhắc nhở Tôn Sĩ Nghị về việc xua quân sang đánh nước An Nam, trên danh nghĩa, không phải là ý muốn của Càn Long. Sách lược ngoại giao lúc này của Ngô Thì Nhậm cũng đã tính đến việc vua quan nhà Thanh sẽ thất trận và chúng ta phải giữ thể diện cho họ, không làm cho họ cảm thấy nhục nhã, xấu hổ, mà liên tiếp dụng binh đao. Do đã có sự chuẩn bị nên khi quân Thanh đại bại, chớp thời cơ gìn giữ hòa bình cho đất nước, Ngô Thì Nhậm đã thay mặt vua Quang Trung - Nguyễn Huệ liên tiếp gửi những bản trần tình và thư từ qua lại với Quảng Tây Tả giang binh bị đạo Thang Hùng Nghiệp với mục đích biện minh cho việc chống lại quân thiên triều và cho rằng mọi việc

xảy ra là do Tôn Sĩ Nghị vì tham lập đại công mà gây ra. Điểm đặc biệt của Ngô Thì Nhậm là đã tìm được nguyên cơ dựa vào đó để không làm mất mặt và xoa dịu Càn Long. Nhưng suy đến cùng, Càn Long chính là người “ngồi trong màn trướng xa ngàn dặm” điều khiển cuộc xâm lược này. Tác phẩm *Thanh thực lục* cho thấy Càn Long theo dõi mỗi bước tiến của đại quân nhà Thanh và mỗi lần chiếm được thành trì của nước An Nam, Càn Long đều phong thưởng hậu hĩnh cho Tôn Sĩ Nghị. Ngô Thì Nhậm đã khai thác triệt để tội lỗi của Tôn Sĩ Nghị và “trần tình” vì họ Tôn là quan văn, muốn lập đại công hiển hách, cho nên “Không xét rõ được tình hình ở xa, đem cái cờ đằng kia bỏ nước, cái cờ đằng này vào nước... đem tờ biểu của tôi xé vút xuống đất... buông tay giết hại, thỏa bụng tham tàn” (Ngô Thì Nhậm, 2001: 308). Ngô Thì Nhậm cho rằng, Tôn Sĩ Nghị là kẻ ngu dốt, “không suy xét sự lý cho cùng, gây nên hấn khích phải dùng binh, khiến cho nhân dân phải mắc vòng cay đắng, che bịt người trên, lấn át người dưới đến như thế” (Ngô Thì Nhậm, 2001: 309). Thậm chí, Ngô Thì Nhậm còn gán ghép Tôn Sĩ Nghị vào tội khi quân khi dám lừa dối vua nhà Thanh, “che lấp sự thông sáng của nhà vua để sự thể suy di đến thế” (Ngô Thì Nhậm, 2001: 309). Có thể thấy, tất cả các bản trần tình đều tỏ ý khuất phục, nhường phần thắng trên danh nghĩa, trên lời nói cho quan quân nhà Thanh. Tuy nhiên, cùng với đó là lời lẽ đanh thép,

cách dùng từ mạnh bạo của người chiến thắng, cùng với tinh thần tự tôn dân tộc, Ngô Thì Nhậm đã liệt kê những thất bại của quan quân nhà Thanh nói riêng và của Trung Quốc nói chung từ khi tiến hành xâm lược Việt Nam một cách rõ ràng và cụ thể trong các bản trần tình, cốt cho nhìn gương người xưa mà tránh sai lầm khi xâm lược nước An Nam nhỏ bé. Tính kiêu hãnh của người chiến thắng và tinh thần tự tôn dân tộc được thể hiện trong việc Ngô Thì Nhậm “sai hai viên quan người Di là Nguyễn Hữu Điều và Vũ Huy Phác mang biểu văn đến dâng” (Hồ Bạch Thảo, 2010: 106) cho Thang Hùng Nghiệp cũng như Tổng đốc Lương Quảng Phúc An Khang mà không phải đích thân đem đi. Bọn chúng đọc mà cay đắng tức giận, nhưng cũng không dám chống lại khí thế ngất trời của quân Tây Sơn, cũng như không muốn đi vào vết xe đổ của Tôn Sĩ Nghị, làm mất hết tiền đồ sự nghiệp. Ngô Thì Nhậm khẳng định, nếu quan quân Nhà Thanh mà xâm lược nước Việt một lần nữa thì sẽ gặp thất bại vì: “Phàm quân đội, cốt ở chỗ đoàn kết một lòng, không cốt ở chỗ đông; binh lính quý ở chỗ tinh nhuệ, không quý ở chỗ nhiều. Kẻ khéo thắng, là thắng ở chỗ vô cùng mềm dẻo, chứ chẳng phải ỷ mạnh lấn yếu, lấy đông hiếp yếu đâu. Nếu như sự tình trước đây chưa được giải tỏ mà thiên triều không chút khoan dung, cố gây việc tranh chiến, thì đó là làm cho nước nhỏ này không được hết lòng cung kính thờ nước lớn, tôi cũng

đành phải nghe theo mệnh trời mà thôi” (Ngô Thì Nhậm, 2001: 312). Chắc chắn rằng, Thang Hùng Nghiệp và Phúc An Khang sẽ không dám trình các thư từ này lên vua nhà Thanh mà sẽ dùng những lời lẽ khác để thuyết phục làm cho Càn Long không xua quân xuống phía Nam báo thù. Cuối cùng, Càn Long “bèn quyết ý giảng hòa” (Ngô Gia văn phái, 2014: 421), “quyết định không đánh nữa, nên không cần nhiều binh đóng giữ. Tất cả số binh Quảng Đông 3.000 tên, đã giáng chỉ phải triệt hồi ngay” (Hồ Bạch Thảo, 2010: 120), thiết lập mối quan hệ, công nhận triều đại nhà Tây Sơn và Quang Trung là “vua nước Việt Nam” (Quách Tấn - Quách Giao, 2016: 199).

Như vậy, tinh thần tự tôn dân tộc đã thôi thúc những ý tưởng, những giải pháp đúng đắn trong đối đầu và thương thuyết với giặc xuất hiện trong tư tưởng Ngô Thì Nhậm. Góp phần làm nên chiến thắng quân xâm lược Mãn Thanh đã khẳng định Ngô Thì Nhậm là một trong những nhà ngoại giao đại tài trong lịch sử chống giặc ngoại xâm.

### **2.3. Bài học về giáo dục truyền thống trong công cuộc đổi mới và hội nhập ở nước ta hiện nay**

Động lực mạnh mẽ và giữ vai trò quan trọng nhất của quá trình đổi mới đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay chính là tinh thần yêu nước và ý chí tự cường của mỗi cá nhân, nhất là thế hệ trẻ. Như vậy, giáo dục truyền thống là một trong những giải pháp cơ

bản nhất nhằm “khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021a: 110).

Từ tinh thần tự tôn dân tộc của Ngô Thì Nhậm kết hợp với thực tiễn của đất nước đã để lại những bài học có giá trị trong việc giáo dục truyền thống, giáo dục tinh thần yêu nước cho thế hệ trẻ hôm nay.

*Thứ nhất*, bài học về việc xem trọng các giá trị cơ bản của gia đình, xem gia đình là trường học đầu tiên của mỗi người. Bài học đầu tiên của Ngô Thì Nhậm về lòng tự hào về các giá trị của gia đình và tinh thần tự tôn các giá trị cơ bản trong truyền thống của dân tộc là từ ông nội Ngô Trân và cha Ngô Thì Sĩ. Mỗi thời đại, có những giá trị đạo đức khác nhau. Đối với thời đại của Ngô Thì Nhậm, giáo dục con cháu chăm lo học tập từ chương sách vở, từ đó hun đúc tinh thần tự tôn, niềm tự hào dân tộc, hình thành tư tưởng yêu nước, cống hiến sức lực tài trí cho đất nước. Kế tục sự truyền dạy của ông, cha, trên bước đường “giúp dân, dựng nước”, khi đi xa Ngô Thì Nhậm thường xuyên có thư gửi khuyên dạy con cháu: “chú cháu chúng mày ở nhà, càng nên bảo nhau cố gắng, chăm đọc sử sách, vì ở đời người có văn chương là quý... chớ cho lời nói của ta là viễn vông không thiết thực” (Ngô Thì Nhậm, 2003: 819).

*Thứ hai*, bài học về phát huy tinh thần tự tôn dân tộc bằng cách gắn việc học

tập truyền thống với hoạt động thực tiễn. Ngô Thì Nhậm đã căn dặn con cháu họ Ngô: “Văn chương của ta đã khắc in bản gỗ, phải trân trọng cất đi. Ngoài ra phải thu nhật hết mà biên tập lại” (dẫn theo Mai Quốc Liên, 1985: 61). Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cho rằng: “Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến” (Hồ Chí Minh, 2011a: 38-39). Nghiên cứu, tổng hợp tri thức lịch sử, các giá trị truyền thống thành lý luận, phổ biến qua sách vở cho người dân là việc quan trọng, nhưng quan trọng hơn nữa là chuyển hóa những tri thức, tinh thần tự lực, tự cường thành hành động thực tiễn trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

### 3. KẾT LUẬN

Trong sự thoái trào của giai cấp phong kiến Việt Nam thế kỷ XVIII, Ngô Thì Nhậm nổi lên và trở thành một nhà trí thức yêu nước chân chính, đóng góp to lớn cho công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước. Tinh thần tự tôn dân tộc là động lực và sức mạnh tinh thần giúp Ngô Thì Nhậm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ngoại



giao và trở thành nhà ngoại giao kiệt đã để lại nhiều bài học có giá trị cho xuất của Việt Nam trong thế kỷ XVIII, hôm nay.□

### CHÚ THÍCH

<sup>(1)</sup> Sử cũ chép rằng: Triệu Đà sau khi thôn tính nước Âu Lạc, bắt Cà cuồng ở Hồ Tây dâng cho Hán Văn Đế, nói dối là “quế đở” (con sâu ăn quế), Văn Đế biết là không phải bèn đặt tên là Đà Cuồng (tức là Triệu Đà nói dối). Con sâu này chính là con cà cuồng bây giờ (Ngô Thị Nhậm, 2005a: 136).

### TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1998. *Văn kiện hội nghị Trung ương lần thứ 5 khóa VIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021a. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII – Tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021b. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII – Tập 2*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
4. Hồ Bạch Thảo. 2010. *Thanh thực lục – quan hệ nhà Thanh - Tây Sơn*. Hà Nội: Nxb. Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh. 2011a. *Hồ Chí Minh toàn tập – Tập 4*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
6. Hồ Chí Minh. 2011b. *Hồ Chí Minh toàn tập – Tập 7*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
7. Mai Quốc Liên. 1986. *Ngô Thị Nhậm trong văn học Tây Sơn*. Bình Định: Nxb. Nghĩa Bình.
8. Ngô Gia văn phái. (2014). *Hoàng Lê nhất thống chí*. Hà Nội: Nxb. Văn học.
9. Ngô Thị Nhậm. 2001a. *Ngô Thị Nhậm - Tác phẩm 1* (Đỗ Thị Hào - Kiều Thu Hoạch - Trần Duy Hân - Mai Quốc Liên dịch). Hà Nội: Nxb. Văn học, Trung Tâm Nghiên cứu Quốc học.
10. Ngô Thị Nhậm. 2003. *Ngô Thị Nhậm toàn tập – Tập 1*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
11. Ngô Thị Nhậm. 2004. *Ngô Thị Nhậm toàn tập – Tập 2*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
12. Ngô Thị Nhậm. 2005a. *Ngô Thị Nhậm toàn tập – Tập 3*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
13. Ngô Thị Nhậm. 2005b. *Ngô Thị Nhậm toàn tập – Tập 4*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
14. Ngô Thị Nhậm. 2006. *Ngô Thị Nhậm toàn tập – Tập 5*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
15. Nguyễn Kim Thản, Hồ Hải Thụy, Nguyễn Đức Dương. 2005. *Từ điển tiếng Việt*. TP HCM: Nxb. Văn hóa Sài Gòn.
16. Phan Huy Chú. 2006. *Lịch triều hiến chương loại chí – Tập 2*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
17. Quách Tấn - Quách Giao. 2016. *Nhà Tây Sơn*. Hà Nội: Nxb. Thanh niên.
18. Trần Ngọc Thêm. 1997. *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*. TP HCM: Nxb. TP HCM.
19. Trần Văn Giàu. 1980. *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.